

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày: 22-3-2018*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2017/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Sỹ T**, tên gọi khác: **Trần Sỹ T1** - sinh năm 1971 tại thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHTT: Số 2B đường L, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 10/19/33 đường T, phường Vng, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Sỹ A (đã chết) và bà: Vũ Thị C; có vợ: Nguyễn Thị B (đã chết) và 01 con;

Tiền án:

- Ngày 11-8-2003 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 11-5-2009 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10-01-1990 Tòa án tỉnh Hà Nam Ninh xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 26-10-1991 Tòa án tỉnh Hà Nam Ninh xét xử phúc thẩm xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 14-10-1994 Tòa án tỉnh Nam Hà xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 30-7-1998 Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm xử phạt 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-01-2018, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 21-01-2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Nam Định. Anh D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 04-11-2017, Trần Sỹ T một mình đạp xe đạp mini mang theo 01 bao xác rắn, 02 cờ lê, 01 mỏ lết từ nhà lang thang qua các tuyến phố tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến ngã tư đường T + R, phường H, thành phố Đ, T phát hiện trên vỉa hè đường R có chiếc máy trộn bê tông của anh Trần Văn D – sinh năm 1955, trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Nam Định không có người trông coi. T dựng xe ở đường R cách vị trí máy trộn bê tông khoảng 2m và nhặt thêm 01 bao xác rắn ở ven đường nữa bỏ vào giỏ xe rồi tiến đến dùng cờ lê tháo 04 ốc bu lông gắn giữ chiếc mô tơ (màu xám, nhãn hiệu Thiên Long) và giá đỡ của máy trộn bê tông, mang mô tơ ra xe đạp để tẩu thoát thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang và đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an phường H làm việc. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của T 02 bao xác rắn, 02 chiếc cờ lê, 01 mỏ lết, 01 chiếc xe đạp mini và 01 thanh kim loại, 02 bu lông là vật giữ chiếc mô tơ điện của máy trộn bê tông.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tạm cho T về để điều tra xác minh, sau đó T đã trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đối với Trần Sỹ T. Ngày 18-01-2018, Trần Sỹ T đã đến Phòng cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định xác định: Chiếc mô tô màu xám nhãn hiệu Thiên Long trị giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc mô tô cho anh Trần Văn D. Đối với 01 thanh kim loại và 02 con bu lông là tài sản đã cũ không còn giá trị sử dụng, anh D không nhận lại và không có ý kiến gì khác.

Đối với chiếc xe đạp mini (đã cũ) là tài sản của bà Vũ Thị C (mẹ của Thế) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị C.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định và tại phiên tòa, Trần Sỹ T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 12-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Sỹ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Sỹ T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Sỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Trần Sỹ T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Sỹ T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Sỹ T, bị hại Trần Văn D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Sỹ T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 05 giờ ngày 04-11-2017 Trần Sỹ T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc mô tô màu xám nhãn hiệu Thiên Long trị giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) của anh Trần Văn D tại khu vực đường R, phường H, thành phố Đ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng do trước đó bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi lần này của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Sỹ T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ xét xử bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại người bị hại, anh Trần Văn D đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 bao xác rắn màu trắng, 02 chiếc cờ lê, 01 chiếc mỏ lết, 01 thanh kim loại và 02 con bu lông thu giữ của bị cáo đã hết giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Sỹ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Sỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Sỹ T 12 tháng tù (mười hai tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 18-01-2018.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bao xác rắn màu trắng, 02 chiếc cờ lê, 01 chiếc mỏ lết, 01 thanh kim loại và 02 con bu lông (đều đã cũ).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-02-2018).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Sỹ T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Sỹ T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là anh Trần Văn D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ